

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của anh Trần Văn Đ và anh Lê Văn T .

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 26 tháng 5 năm 2022 của anh Trần Văn Đ .

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/7/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Trần Văn Đ , sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T , xã T1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bị kiện: Anh Lê Văn T2, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn L , xã V , huyện C , tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/7/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/7/2022, cụ thể như sau:

Anh Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Văn Đ số tiền nợ gốc là 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng); phương thức thanh toán chia làm 03 lần.

Lần 1: Trước ngày 10/7/2022 thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Lần 2: Từ ngày 25/7/2022 đến ngày 31/7/2022 thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Lần 3: Trước ngày 10/8/2022 thanh toán số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án và đến hạn thanh toán ngày 10/8/2022) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện C ;
- Chi cục THADS huyện C ;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc